

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2022/HS-ST**

Ngày: 25-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Tâm;

Ông Nguyễn Văn Hôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 08/7/1997 tại tỉnh Bến Tre.

- Tên gọi khác: Không có.

- Nơi cư trú: số 09/19 ấp ĐA, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm vườn.

- Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B, bị cáo có vợ là chị Lê Thị T1, sinh năm 2002, bị cáo có 01 người con tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 05/5/2020.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Về nhân thân:

Từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình và học tại trường Trung học cơ sở xã H; đang học lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 23/5/2021 có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, ngày 04/11/2021 bị khởi tố bị can.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách số 72 ngày 06/11/2021 từ ngày 06/11/2021 đến ngày 04/3/2022.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị P, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp LK, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị P:*

+ Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1962.

+ Chị Phạm Thị Kiều N1, sinh năm 1982.

+ Chị Phạm Thị Kiều P1, sinh năm 1984.

+ Chị Phạm Thị Kiều N, sinh năm 1988.

+ Chị Phạm Thị Ngọc N1, sinh năm 1996.

Cùng cư trú: ấp LK, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Phạm Hữu N, chị Phạm Thị Kiều N1, chị Phạm Thị Kiều P1, chị Phạm Thị Ngọc N1 ủy quyền cho chị Phạm Thị Kiều N theo văn bản ủy quyền đề ngày 15/6/2021. Chị N có mặt.

+ Ông Võ Văn K, sinh năm 1937. Nơi cư trú: ấp TT, xã AP, Huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xin không tham tố tụng.

Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn P2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp BA, xã H, huyện C. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp TL, xã T, huyện C. Vắng mặt.

+ Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp LK, xã T, huyện C. Có mặt.

+ Anh Võ Minh N2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp TL, xã T, huyện C. Có mặt

+ Anh Lê Tấn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số 373/1/78 đường LTK, phường 9, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 23/5/2021, Nguyễn Văn H sau khi đã có uống rượu tại nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H1; nơi cư trú ấp TL, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, H có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,902 mg/lít đã điều khiển xe mô tô biển số 59P1-802.57 chở theo sau là Nguyễn Ngọc T nơi cư trú ấp ĐA, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre lưu thông trên Huyện lộ 41 hướng từ xã T về xã H. Khi lưu

thông qua cầu Cái Tre trong khu vực có biển báo nguy hiểm sắp đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên thuộc ấp Long Khánh, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, H quay mặt về sau nói chuyện với Nguyễn Ngọc T, không chú ý quan sát dẫn đến xe của H va chạm vào phía sau xe đạp do bà Võ Thị P điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước trên phần đường bên phải cùng chiều lưu thông của H. Hậu quả làm cho bà P chết trên đường đi cấp cứu, T bị xây xát da, H bị thương ở mặt, hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Theo Kết quả khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường được Cảnh sát giao thông Công an huyện Chợ Lách lập lúc 17 giờ 00 phút ngày 23/5/2021 xác định:

- Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời mưa (lượng mưa ít), buổi chiều chuyển sang tối phải sử dụng đèn chiếu sáng.

- Tình trạng hiện trường: Trời mưa, khu vực hiện trường có nhiều người qua lại, người liên quan trong vụ tai nạn đã chuyển đi cấp cứu, hiện trường không còn nguyên vẹn.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường bê tông nhựa bằng phẳng, có chiều rộng mặt đường là 4,30m, đường 02 chiều, không có dải phân cách; khu vực hiện trường có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (bên phải); lề đường là phần sân nhà của người dân. Hướng Bắc của hiện trường là hướng xã Hòa Nghĩa.

- Các dấu vết tại hiện trường được đánh dấu thứ tự (1), (2), (3), (6) là vết cày trên trên mặt đường; (4), (10) là dép mang chân; (5) là xe đạp; (7), (9), (11) là vùng dung dịch màu đỏ (nghi máu), (8) là xe mô tô biển số 59P1-802.57.

- Lấy điểm mốc của hiện trường là Trụ điện số 27 nằm ở ngoài lề đường (lề bên phải hướng đi đến UBND xã Tân Thiềng). Lấy mép đường bên phải đường Huyện lộ 41 hướng từ UBND xã Tân Thiềng đi xã Hòa Nghĩa làm mép đường chuẩn. Đơn vị đo hiện trường là mét "m".

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- + Hướng khám nghiệm hiện trường là hướng từ UBND xã Tân Thiềng đến xã Hòa Nghĩa.

- + Điểm đầu và điểm cuối các dấu vết được tính theo chiều khám nghiệm hiện trường.

- + Vị trí được đánh dấu thứ tự số (1) là vết cày trên mặt đường, kích thước 0,46m x 0,01m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,80m, cách trụ điện số 27 là 27,10m, cách biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên là 29,00m.

- + Vị trí được đánh dấu thứ tự số (2) là vết cày trên mặt đường, kích thước 0,37m x 0,01m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,61m; cách đầu (1) là 0,42m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,54m.

- + Vị trí được đánh dấu thứ tự số (3) là vết cày trên mặt đường, kích thước 0,84 x 0,01m; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,12m, cách cuối (1) là 0,90m; điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,95m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (4) là dép mang chân (trái) phần mũi quay về hướng Bắc, nằm trên mặt đường lấy tâm dép cách đầu (3) là 0,48m và cách mép đường chuẩn là 0,70m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (5) là xe đạp nằm bên phần lề đường, phần bên trái xe đạp tiếp xúc đất, đầu xe quay về hướng Bắc. Trục bánh sau đo ra mép đường chuẩn là 0,30m, cách đầu (1) là 1,55m, trục bánh trước đo ra mép đường chuẩn là 1,02m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (6) là vết cày trên mặt đường, kích thước 0,22m x 0,01m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,67m, cách đầu (3) là 0,65m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,65m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (7) là vùng dung dịch màu đỏ (nghi máu) kích thước 0,80m x 0,40m vùng tâm nằm ngay trên mép đường chuẩn và cách điểm cuối (3) là 1,15m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (8) là xe mô tô gắn biển số 59P1-802.57 màu xanh đen, nằm trên mặt đường, phần bên trái xe tiếp xúc mặt đường, đầu xe quay về hướng Bắc. Trục bánh sau cách cuối (3) là 0,62m, cách mép đường chuẩn là 1,05m. Trục bánh trước cách điểm cuối (3) là 1,46m và cách mép đường chuẩn là 0,20 m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (9) là vùng dung dịch màu đỏ (nghi máu), kích thước 0,20m x 0,15m, vùng tâm cách mép đường chuẩn là 1,88m, cách trục sau xe mô tô (8) biển số 59P1-802.57 là 1,63m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (10) là dép mang chân (phải) phần mũi quay về hướng Bắc, nằm trên mặt đường, lấy tâm dép cách mép đường chuẩn là 1,20m; cách tâm (9) là 0,90m.

+ Vị trí được đánh dấu thứ tự số (11) là vùng dung dịch màu đỏ (nghi máu) kích thước 0,20 x 0,17m, vùng tâm cách mép đường chuẩn là 1,30m, cách vùng tâm (10) là 1,00m.

+ Tại hiện trường còn xác định mép đường bên phải có ngã rẽ vào đường nhánh (đường không ưu tiên) bên phải Đường ĐX03, vị trí gần nhất của mép đường tiếp giáp với mép đường chuẩn cách tâm (11) là 6,50m.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn H lúc 20 giờ 15 phút ngày 23/5/2021 là 0,902 mg/lít.

Nguyễn Ngọc Thuận chỉ bị xây xát nhẹ, không có yêu cầu giám định (quá trình xác minh, điều tra không làm việc được với Thuận).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/TT ngày 31/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của bà Võ Thị Phụng:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù nề, bầm tụ máu vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái.
- Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da, cơ vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái tương ứng vết phù nề bên ngoài.

- Vỡ phức tạp kèm hở đường khớp xương hộp sọ vùng thái dương - chẩm trái, kích thước 16cm x 4,5cm.

- Rách màng cứng. Tụ máu ngoài và dưới màng cứng.

- Xét huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.

- Giáp và thoát một phần nhu mô não thùy thái dương, chẩm trái và tiểu não trái ra ngoài.

- Sung, xuất huyết diện cắt não.

- Vỡ nền sọ.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Võ Thị P chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ, giáp và thoát nhu mô não ra ngoài.

Tại Kết luận giám định số 3369/C09B ngày 22/9/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết phía trước bên phải xe mô tô biển số 59P1-802.57 (trượt xước, nứt vỡ cạnh ngoài phía trên mặt nạ; trượt xước, mất bụi bản má ngoài bên phải cung chắn bùn, yếm chắn gió; trượt xước, cong cần đạp phanh, đế chân trước) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết phía sau bên trái xe đạp (trượt xước, khuyết kim loại, xô lệch đế chân sau, bát kim loại cố định chân chống, trượt xước, cong yên xe; gãy vỡ chắn bùn bánh sau, bàn đạp) có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải. Bên phải phía trước xe mô tô biển số 59P1-802.57 và phía sau xe đạp là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 59P1-802.57 và xe đạp chiếu xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải Huyện lộ 41 hướng từ xã Tân Thiềng đi xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách.

3. Khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô biển số 59P1-802.57 lưu thông trên Huyện lộ 41 hướng từ xã Tân Thiềng đi xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách; xe đạp có hướng lưu thông phía trước cùng chiều so với xe mô tô biển số 59P1-802.57, không đủ cơ sở xác định xe đạp đang ở trạng thái dừng hay đang lưu thông.

Tại Kết luận giám định số 3387/C09B ngày 16/7/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Các mẫu máu nâu đỏ thu tại các vị trí 7, 9 và 11 (ký hiệu lần lượt là M1, M2 và M3) gửi giám định đều là máu người. Phân tích gen (ADN) từ các dấu vết máu này được kết quả như sau:

+ Mẫu ký hiệu M1 phân tích được 01 kiểu gen nữ, trùng với kiểu gen của bà Võ Thị Phụng (ký hiệu S1);

+ Các mẫu ký hiệu M2 và M3 phân tích được 01 kiểu gen nam, trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn H (ký hiệu S2);

Tại Kết luận giám định số 3369/1/C09B ngày 30/6/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59P1-802.57 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 295/2021/SK-SM ngày 08/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Xe mô tô hai bánh gửi giám định:

- Số khung trước giám định: RMNWCHKMN7H008320. Số khung sau giám định: Số khung hiện tại là số nguyên thủy.

- Số máy trước giám định: VHLFM152FMH*-V70... Số máy sau giám định: VHLFMM152FMH*-V70..., bị tẩy xóa, không tìm được hết số nguyên thủy. Ghi chú "... " là nội dung không đọc được.

2. Không tiến hành giám định biển số xe 59P1-802.57 do không có mẫu so sánh.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn xanh đen, biển số 59P1-802.57, số khung RMNWCHKMN7H008320, số máy VHLFM152FMH*-V70...(các số còn lại không nhìn thấy được), xe trong tình trạng hư hỏng. Chuyển theo vụ án.

- 01 xe đạp màu bạc, trên sườn xe có dòng chữ EXERCISE, xe trong tình trạng hư hỏng. Chuyển theo vụ án.

- 01 dép nữ bên trái màu tím trắng ở vị trí số 4 theo biên bản khám nghiệm hiện trường (đã trả lại cho đại diện bị hại).

- 01 dép nam bên trái màu đen ở vị trí số 10 theo biên bản khám nghiệm hiện trường (đã trả lại cho bị cáo H).

- 03 mẫu dung dịch màu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 7, 9 và 11; đã sử dụng giám định hết.

- Mẫu máu của bà Võ Thị P thu khi khám nghiệm tử thi; đã sử dụng giám định hết.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 287.452.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSCL, ngày 11-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03(Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 287.452.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chuyển cho Cơ quan cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn xanh đen, biển số 59P1-802.57, số khung RMNWCHKMN7H008320, số máy VHLFM152FMH*-V70...(các số còn lại không nhìn thấy được), xe trong tình trạng hư hỏng để xử lý theo quy định. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ - VKSCL ngày 11/01/2022.

- Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị P 01 xe đạp màu bạc, trên sườn xe có dòng chữ EXERCISE, xe trong tình trạng hư hỏng. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ - VKSCL ngày 11/01/2022.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 287.452.000 đồng và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với khung hình phạt cao nhất, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 287.452.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Nguyễn Văn H là người có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên sau khi đã sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (nồng độ cồn trong hơi thở là 0,902mg/lít) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 59P1-802.57 chở theo sau là Nguyễn Ngọc T lưu thông trên Huyện lộ 41 hướng từ xã Tân Thiềng về xã Hòa Nghĩa, khi vào khu vực có biển báo nguy hiểm sắp đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên thuộc ấp Long Khánh, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Võ Thị P điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà P chết.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 1 Điều 9, điểm e

khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y, Giấy xác nhận về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở, lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được pháp luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Xét hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng; trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đồng thời do bị cáo cầu thả không tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra. Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: việc bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ và có ông ngoại là liệt sĩ nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Qua đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết cụ thể của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất các khoản bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm tiền mai táng phí là 138.452.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng, tổng cộng với là 287.542.000 đồng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét đề nghị về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị P là ông Phạm Hữu N, chị Phạm Thị Kiều N2, chị Phạm Thị Kiều P1, chị Phạm Thị Ngọc N, chị Phạm Thị Kiều N1 số tiền 287.452.000 (Hai trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chuyển cho Cơ quan cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn xanh đen, biển số 59P1-802.57, số khung RMNWCHKMN7H008320, số máy VHLFM152FMH*-V70...(các số còn lại không nhìn thấy được), xe trong tình trạng hư hỏng để xử lý theo quy định. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ - VKSCL ngày 11/01/2022.

- Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị P là ông Phạm Hữu N, chị Phạm Thị Kiều N, chị Phạm Thị Kiều P1, chị Phạm Thị Ngọc N, chị Phạm Thị

Kiểu N1 01 xe đạp màu bạc, trên sườn xe có dòng chữ EXERCISE, xe trong tình trạng hư hỏng. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ - VKSCL ngày 11/01/2022.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.372.600 (Mười bốn triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông N, chị N1, chị Phương, chị N, chị N1 được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với ông K vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

